

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 26/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ VÕ - TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Cây.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Thực, cán bộ hưu xã Mộ Đạo, huyện Quế Võ.
2. Ông Nguyễn Văn Nam, Phó Chánh văn phòng Huyện ủy Quế Võ.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thứ, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2017/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/HSST- QĐ ngày 16/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hữu T (tên gọi khác Nguyễn Hữu L), sinh năm 1965.

Nơi sinh: Xã PM, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nơi cư trú: Thôn MY, xã PM, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu C, sinh năm 1937, con bà Phạm Thị L (đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị X và 03 con; Tiền án: 01 tiền án; Ngày 19/10/1999 bị Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 15 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt buộc Thi phải chấp hành hình phạt chung là 20 năm tù, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2013. Tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 5/7/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965 có hộ khẩu thường trú tại thôn MY, xã PM, huyện Quế Võ là đối tượng nghiện ma túy từ tháng 9/2016 đến nay. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 02/7/2017, T điện thoại cho một người tên là Tiến ở thị trấn Phố Mới

hỏi mua ma túy về sử dụng, Tiên hẹn gặp T ở khu vực cây xăng Hải An, thuộc thôn Đình, thị trấn Phố Mới. Khi T đến, Tiên đã gọi bạn của Tiên là Đại người thôn Nghiêm Xá, xã Việt Hùng đến và bảo Đại đưa T lên nhà nghỉ Khánh Ngọc thuộc thôn Giang Liễu, xã Phương Liễu để mua ma túy. Tại đây T đưa cho Đại 300.000 đồng, Đại cầm tiền rồi đi đâu không rõ, T đợi không thấy Đại nên đã bỏ về. Khoảng 20 giờ ngày 5/7/2017 T đang ở nhà thì có một thanh niên gọi điện thoại cho T, hẹn T nên nhà nghỉ 36D thuộc thôn Mao Trung, xã Phương Mao để trả lại tiền mà Đại đã cầm của T. T điều khiển xe máy Wave BKS 99E1-175.82 đến chỗ hẹn thì gặp một thanh niên không quen biết khoảng 30 tuổi. Khi gặp người đó nói không có tiền trả nên trả thay bằng ma túy, T đồng ý thì người đó nói ma túy để trong vỏ bao thuốc lá trên đồng gạch, đồng thời chỉ cho T biết chỗ để ma túy. T đến và cầm vỏ bao thuốc lá lên và đút vào túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc rồi quay về tìm chỗ sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Quế Võ kết hợp với Công an xã PM bắt quả tang. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Sài Gòn màu trắng, bên trong có 01 gói nilong màu trắng, trong có chất dạng tinh thể màu trắng cùng 01 điện thoại di động màu đồng hiệu Huawei đã qua sử dụng và 01 xe máy Wave BKS 99E1-175.82. Theo bản kết luận giám định số 932/KLGD-PC54 ngày 6/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh thì chất dạng tinh thể màu trắng thu giữ của T là ma túy Methamphetamin có trọng lượng 1,8010 gam.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 173/CTr-VKS ngày 13/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố Nguyễn Hữu T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh tụng, bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng. Bị cáo thừa nhận khoảng 22 giờ 10 phút ngày 5/7/2017 bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị lực lượng Công an bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã đưa ra chứng cứ để buộc tội Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với số lượng 1,8010gam chất ma túy Methamphetamin và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt Nguyễn Hữu T từ 24 đến 30 tháng tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án; Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy mẫu vật chứng còn lại sau giám định. Đối với chiếc điện thoại di động màu đồng hiệu Huawei đã qua sử dụng, đây là vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Chiếc xe máy Wave BKS 99E1-175.82 có căn cứ để xác định là của chị Nguyễn Thị X là vợ bị

cáo T, chị X không biết bị cáo lấy dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị X là phù hợp. Đối với người tên Tiên và người tên Đại, cơ quan điều tra xác minh nhưng không có ai có tên, địa chỉ như T đã khai nên Cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra là phù hợp. Về nguồn gốc số ma túy do người thanh niên đưa cho T, T cũng không biết người đó tên tuổi và ở đâu nên Cơ quan điều tra cũng tách ra để điều tra xử lý sau là có căn cứ.

Bị cáo T nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về việc thực hiện trình tự tố tụng đối với vụ án: Quá trình thực hiện thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quế Võ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hữu T tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với thời gian, địa điểm, tang vật thu được tại hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để kết luận; Khoảng 22h 10 phút ngày 5/7/2017 Nguyễn Hữu T đã bị bắt quả tang có hành vi cất giữ bất hợp pháp 1,8010 gam chất ma túy Methamphetamin trên người nhằm mục đích để sử dụng. Bởi vậy hành vi của Nguyễn Hữu T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Võ truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho con người, cộng đồng và xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Do vậy, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy; Bị cáo ngày 19/10/1999 bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 20 năm tù về hai tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái

phép chất ma túy”, đến ngày 26/3/2013 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt nên bị cáo chưa được xóa án tích. Lần phạm tội lần này bị cáo phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội nghiêm trọng, có án tích nên cần có hình phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện có ích cho xã hội. Tuy nhiên, đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định đường lối xét xử có mức khung hình phạt theo hướng nhẹ hơn luật hình sự hiện hành. Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thì đây là quy định có lợi cho bị cáo nên được áp dụng để xem xét cân nhắc khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, xét thấy hoàn cảnh của bị cáo là người nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế của bản thân, gia đình cũng khó khăn nên cần miễn hình phạt tiền cho bị cáo như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Đối với người đàn ông tên Tiến và người tên Đại, bị cáo cũng không biết cụ thể ở đâu, cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa có kết quả nên đã tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp. Về nguồn gốc số ma túy bị cáo khai của một thanh niên không quen biết đưa cho nên cơ quan điều tra cũng tách ra để tiếp tục xác minh xử lý sau là phù hợp.

Về số ma túy Methamphetamin thu giữ của bị cáo là vật không được sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu xung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T (tên gọi khác Nguyễn Hữu L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T (tên gọi khác Nguyễn Hữu L) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 5/7/2017. Miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Hữu T (tên gọi khác Nguyễn Hữu L) 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/10/2017 để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamin còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Ninh, tịch thu xung công quỹ Nhà nước điện thoại di động hiệu Huawei đã qua sử dụng (Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 13/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ)

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án. Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Ninh.
- VKSND huyện Quế Võ.
- Công an huyện Quế Võ.
- Chi cục THA dân sự huyện Quế Võ.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa.
(đã ký)

Nguyễn Sỹ Cây